

Số: /KH - UBND

Thanh Thủy, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 24/02/2026 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ Tuyên Quang thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 37-CT/TW);

Căn cứ Hướng dẫn số 167-HD/BTGTW ngày 06/9/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết 01-NQ/ĐH ngày 11/08/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thanh Thủy lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 24/02/2026 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ Tuyên Quang thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, đáp ứng chuyên dịch cơ cấu lao động, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nâng cao năng suất lao động và thu nhập của người dân. Đổi mới công tác đào tạo nghề theo hướng thiết thực, linh hoạt, phù hợp với điều kiện của địa phương; gắn đào tạo nghề với nhu cầu thực tế của người dân, phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác, phát triển du lịch

cộng đồng, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo đảm quốc phòng - an ninh khu vực biên giới.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn; tăng khả năng tiếp cận việc làm, tự tạo việc làm, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Xác định rõ chủ trương, nhiệm vụ, chủ thể, tiến độ và kết quả, giải pháp, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và thời gian thực hiện. Gắn chặt việc thực hiện Chỉ thị, Chương trình hành động với triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW và các chương trình, đề án về phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông và lâu dài.

Gắn công tác đào tạo nghề với các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, thanh niên, phụ nữ, người dân tộc thiểu số, lao động ở khu vực khó khăn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; đồng thời kiên quyết chấn chỉnh, xử lý nghiêm các biểu hiện hình thức, chạy theo thành tích, gây lãng phí nguồn lực trong công tác đào tạo nghề.

II- MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới toàn diện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng mở, linh hoạt, thực chất, số hóa gắn với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã; bảo đảm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và chuyển dịch cơ cấu lao động.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, phát triển kỹ năng nghề và kỹ năng số, đáp ứng mục tiêu của Nghị quyết số 71-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I về phát triển nguồn nhân lực, kinh tế số, kinh tế xanh và nâng cao năng suất lao động.

Tạo việc làm bền vững, tăng thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân, nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI) và thúc đẩy giảm nghèo bền vững tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đóng góp thiết thực vào các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Trên cơ sở các mục tiêu đến năm 2030 của Nghị quyết số 71-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, xác định các mục tiêu cụ thể như sau:

2.1. Về tiếp cận, tư vấn, định hướng nghề nghiệp

- Hằng năm, ít nhất 80% lao động nông thôn được tiếp cận thông tin, tư vấn, hướng nghiệp, trong đó ưu tiên thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách.

- Có kế hoạch tuyên truyền, tư vấn nghề nghiệp, việc làm cho lao động nông thôn gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2.2. Về quy mô, cơ cấu người học nghề

Phối hợp với cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo nghề cho hơn 80 người mỗi năm. Trong đó, lao động nông thôn chiếm tối thiểu 80% tổng số học viên tham gia. Tập trung vào các ngành, nghề gắn với chuyên đổi cơ cấu kinh tế nông thôn và hiện đại hóa sản xuất, như: kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; chế biến và bảo quản nông - lâm sản; vận hành và sửa chữa máy nông nghiệp; điện dân dụng, điện công nghiệp; cùng một số nghề dịch vụ nông thôn phù hợp điều kiện của xã. Đồng thời chú trọng thu hút lao động trong độ tuổi từ 16 đến 35 tuổi tham gia học nghề và tăng tỷ lệ tham gia học nghề của các đối tượng ưu tiên như phụ nữ, thanh niên, người dân tộc thiểu số, hộ nghèo và cận nghèo.

Giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến đào tạo hơn 300 người, bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế và chỉ tiêu được giao; đồng thời ưu tiên đối tượng lao động nông thôn tham gia học nghề.

2.3. Về việc làm, thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội

Phấn đấu ít nhất 80% người lao động nông thôn sau đào tạo có việc làm phù hợp, có thu nhập ổn định hoặc tự tạo việc làm tại địa phương, trong đó ít nhất 30% tham gia các mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác. Góp phần tăng thu nhập cho người dân, mở rộng nguồn thu trên địa bàn. Đồng thời, từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế xanh phù hợp với điều kiện thực tế của xã, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đến năm 2030.

2.4. Về chất lượng nguồn nhân lực nông thôn

Phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn đạt từ 80% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 55% trở lên; đối với các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương như sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chế biến nông sản và các hoạt động dịch vụ trên địa bàn, phấn đấu đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo cao hơn mức bình quân chung.

Từng bước hình thành đội ngũ lao động nông thôn có tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, năng lực số cơ bản, ý thức bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.5. Về hệ thống đào tạo nghề và chuyển đổi số

Đẩy mạnh hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức đào tạo; tăng cường phối hợp, liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm cho người học.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhu cầu học nghề, việc làm và theo dõi kết quả đào tạo nghề; thực hiện tốt công tác cập nhật, tổng hợp, báo cáo số liệu theo quy định.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Cụ thể hóa Chỉ thị 37-CT/TW, Chương trình hành động số 39-Ctr/TU, Nghị quyết 71-NQ/TW và các nghị quyết của tỉnh, xã vào chương trình công tác toàn khóa và hằng năm của UBND xã. Đưa kết quả đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập sau đào tạo vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền và người đứng đầu. Tăng cường sự phối hợp và vai trò điều phối của các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác lãnh đạo, tuyên truyền, giám sát và hỗ trợ triển khai đào tạo nghề. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương mô hình tốt, cách làm hiệu quả; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Tuyên truyền sâu, rộng về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn thông qua hệ thống chính trị cơ sở, các nền tảng số, hệ thống truyền thanh xã và đội ngũ tuyên truyền viên cộng đồng. Bảo đảm thông tin được truyền tải kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tăng cường tư vấn, cung cấp thông tin về ngành nghề đào tạo, nhu cầu thị trường lao động, các mô hình sản xuất - kinh doanh hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương; hỗ trợ người lao động tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời để lựa chọn nghề học và hướng phát triển kinh tế phù hợp. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời lồng ghép nội dung đào tạo nghề vào các phong trào như “Thanh niên lập nghiệp”, “Phụ nữ khởi nghiệp”, “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, từng bước xây dựng các mô hình, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội học nghề cho các đối tượng trên địa bàn xã, nhất là người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế và người dân tộc thiểu số; đồng thời quan tâm hỗ trợ các khu vực còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển du lịch cộng đồng, các nghề truyền thống và sản phẩm OCOP; qua đó góp phần nâng cao đời sống Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại địa phương

3. Tổ chức triển khai đầy đủ và hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành về đào tạo nghề

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã cần bám sát chủ trương “đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” theo Nghị quyết số 71

NQ/TW; gắn đào tạo nghề với phát triển con người toàn diện, xây dựng xã hội học tập và thúc đẩy học tập suốt đời. Đồng thời, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Tổ chức triển khai đồng bộ, đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về đào tạo nghề, giảm nghèo bền vững, phát triển nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chuyển đổi số; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong công tác điều phối, lồng ghép nhiệm vụ đào tạo nghề với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn.

4. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo cho lao động nông thôn gắn với chuyển đổi số và phát triển kinh tế xanh

Khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm theo ngành, nghề, địa bàn. Tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn; lựa chọn ngành, nghề đào tạo phù hợp với điều kiện sản xuất, nhu cầu lao động tại địa phương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Tăng cường phối hợp, liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các thiết chế kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả giải quyết việc làm.

Quan tâm phát triển các ngành nghề đặc thù, sản phẩm chủ lực của địa phương, bảo đảm phù hợp với nhu cầu của người dân và tiềm năng sinh kế, như: trồng dâu nuôi tằm; sản xuất chè an toàn, hữu cơ; trồng, chăm sóc và khai thác rừng; chế biến lâm sản; phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn bản sắc văn hoá; trang bị kỹ năng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận nhiều phương thức học nghề phù hợp. Phát huy vai trò của đội ngũ hướng dẫn thực hành tại chỗ như nghệ nhân, nông dân sản xuất giỏi, chủ trang trại, hợp tác xã, người có kinh nghiệm trong truyền nghề; tăng cường hướng dẫn kỹ năng thực hành, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, bền vững, thân thiện với môi trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5. Gắn đào tạo nghề với sản xuất, kinh doanh và việc làm phát triển sản xuất, kinh doanh và nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn

Xác định người dân, đặc biệt là lao động nông thôn trên địa bàn xã là chủ thể và trung tâm của phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Công tác đào tạo nghề cần xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của người lao động và yêu cầu của thị trường; gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, đồng thời phù hợp với các chương trình, dự án trọng điểm của cấp trên. Việc đào

tạo phải gắn chặt với giải quyết việc làm, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho người dân và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Liên kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hợp tác xã trong đào tạo và sử dụng lao động. Tổ chức đào tạo theo đơn đặt hàng, theo chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực. Hỗ trợ người lao động sau đào tạo tiếp cận việc làm, tín dụng, khởi nghiệp. Theo dõi, tổng hợp thông tin về việc làm, thu nhập của người học sau đào tạo thông qua các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và địa phương làm căn cứ đánh giá hiệu quả đào tạo nghề.

6. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đào tạo nghề lao động nông thôn

Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án có liên quan để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Huy động nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng để hỗ trợ tổ chức đào tạo nghề, cải thiện điều kiện học tập và nâng cao chất lượng đào tạo

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, hình thức, kém hiệu quả. Bên cạnh đó, tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp cận, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có; ưu tiên bố trí hoạt động đào tạo nghề tại các địa bàn khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

7. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai tại các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn; đánh giá hiệu quả đào tạo nghề gắn với việc làm, thu nhập.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách được phân bổ, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác

Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch; gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Là bộ phận tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn trên địa bàn; tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hằng năm phù hợp với nhu cầu thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị có liên quan trong tổ chức đào tạo nghề, tư vấn việc làm, hỗ trợ kết nối việc làm cho người lao động sau đào tạo.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện với cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã

Tham mưu UBND xã lồng ghép, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, chính sách có liên quan để thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo đúng quy định của pháp luật.

Hướng dẫn việc quản lý, thanh quyết toán kinh phí; phối hợp kiểm tra việc sử dụng nguồn lực bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép các nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển ngành, lĩnh vực phụ trách; phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ sản xuất và phát triển sinh kế cho người dân.

Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia học nghề, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng số đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

4. Các thôn trên địa bàn xã

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tổ chức rà soát, thống kê nhu cầu học nghề, việc làm của người dân; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc tuyển sinh, quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia các lớp đào tạo nghề.

Phát hiện, giới thiệu các mô hình sản xuất hiệu quả, các cá nhân tiêu biểu để tuyên truyền, nhân rộng; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia học nghề, phát triển sản xuất, tạo việc làm và nâng cao thu nhập.

Phối hợp giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phản ánh tâm tư, nguyện vọng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề trên địa bàn.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng chuyên môn, các thôn và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 15 tháng 11 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 39-CTr/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTr. Đảng ủy xã;
- TTr. HĐND xã;
- UB MTTQ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Các thôn;
- Lưu VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thắng